

VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ TOÀN CẦU HIỆN NAY

■ TS. PHẠM THỊ TÚY (*)

1. Thể chế kinh tế toàn cầu và vai trò của nhà nước

Toàn cầu hoá là một quá trình nhiều mặt, phức tạp; là kết quả tác động tổng hợp của nhiều nhân tố kinh tế, chính trị, khoa học – công nghệ, văn hoá, xã hội... nhưng, toàn cầu hoá kinh tế là xu thế chủ đạo, các xu thế khác đều phát sinh từ toàn cầu hoá kinh tế. Có những tranh luận khác nhau về các vấn đề liên quan đến toàn cầu hoá, toàn cầu hoá kinh tế, song trong nhận thức với mọi quốc gia hiện nay, *toàn cầu hoá kinh tế không phải là một sự lựa chọn, mà là một hiện thực*. Điều này, buộc các quốc gia phải đối diện với vấn đề là *phải làm gì và làm như thế nào* để có được những kết quả tốt nhất trong điều kiện của mình?

Thế giới đang đi đến một nhận thức chung rằng cấu trúc nền kinh tế thế giới đã thay đổi, do đó cần thiết phải xác lập một thiết chế vận hành mới tương thích. Điều này có thể thấy rõ qua sáng kiến của Joseph Stiglitz và G20 về một Hội đồng Kinh tế toàn cầu⁽¹⁾. Phải chăng thế giới đang hướng đến việc xác lập một mô thức mới cho sự vận hành của cấu trúc kinh tế toàn cầu? Cả trên phương diện nhận thức, học thuật lẫn thực tại chúng tôi đồng tình với cách nhìn này. Song, vấn đề đặt ra là muốn có được mô thức vận hành mới, trước hết và quan trọng hơn cả là phải phác hoạ hay ước lệ được “cơ thể” của nền kinh tế mới – cấu trúc của nền kinh tế toàn cầu.

Toàn cầu hoá kinh tế được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng đều có sự đồng thuận, đó là *sự biểu hiện của xã hội hoá sản*

xuất ở cấp độ toàn cầu, ở giai đoạn hiện nay chủ yếu biểu hiện thành thị trường hoá kinh tế toàn cầu; những tác động tự phát của kinh tế thị trường trở thành hình thức chủ đạo để điều tiết sự lưu động của các yếu tố sản xuất. Trên thực tế, đây là quá trình đặt các nước và chủ thể kinh tế của chúng vào một thị trường thống nhất để cạnh tranh với nhau.

Có thể mô phỏng thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay ở những khía cạnh sau:

– Cùng với tiến trình toàn cầu hoá kinh tế không ngừng phát triển, tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày một gia tăng, *vấn đề kinh tế sẽ trở thành tiêu điểm* của những mối quan hệ trong nước và quốc tế.

– Tính *lưu động xuyên quốc gia của các dòng vốn trở thành xu hướng chủ đạo* trong các hành vi kinh tế và không ngừng tăng lên, đồng thời tính phụ thuộc và mức độ hội nhập giữa các nền kinh tế đạt đến độ cao chưa từng có.

– *Nguyên tắc thị trường tự do cạnh tranh được đề cao, lợi nhuận trở thành nhân tố chủ đạo quyết định phương hướng lưu động của các nguồn lực*, theo đó các *cản thiệp của nhà nước sẽ bị giảm thiểu* trong các quá trình, hành vi kinh tế nhằm góp phần làm giảm sự méo mó của thị trường.

– *Các công ty xuyên quốc gia mở rộng trên phạm vi toàn cầu và là lực lượng tiên phong “xoá nhoà” đường biên giới quốc gia*, gỡ bỏ những cản trở của chính sách quốc gia.

– Xu hướng đi tới *thống nhất về khuôn khổ thiết chế và cơ chế vận hành toàn cầu, khu vực được thúc đẩy mạnh mẽ*. Theo đó, các thể chế kinh tế đa phương và quốc tế sẽ ngày càng có vai trò quan trọng hơn trong sự vận hành của nền kinh tế toàn cầu.

(*) Viện Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

- Quan hệ kinh tế "ảo" gia tăng theo sự biến chuyển đa dạng của các quan hệ tài chính, tiền tệ. Theo đó, những bất ổn kinh tế mang tính toàn cầu sẽ trở thành vấn đề thường trực hơn và sức mạnh kinh tế của mỗi quốc gia trở nên "mong manh" hơn trong cấu trúc kinh tế toàn cầu.

- Ngôn ngữ và vị thế của đồng tiền quốc gia ngày càng có vai trò quan trọng hơn trong quan hệ kinh tế quốc tế, thậm chí chúng có thể trở thành những nhân tố kiến tạo các cơ hội gia tăng lợi ích cho các chủ thể kinh tế.

Với những phức tạp nêu trên, có thể nhận thấy thể chế kinh tế toàn cầu đang xác lập một sự vận hành mới khác rất nhiều so với thể chế kinh tế quốc gia, khu vực. Với thể chế kinh tế này, xét về biểu hiện bên ngoài có thể thấy nhà nước dường như đang bị thu hẹp quyền tự trị của mình, hoặc sự vận hành của thể chế kinh tế đã vượt khỏi tầm kiểm soát của các nhà nước và do đó vai trò kinh tế của nhà nước cũng trở nên mờ nhạt hơn, trong khi quyền lực kinh tế dường như đang thuộc về các công ty, tập đoàn xuyên quốc gia, các lực lượng thị trường. Sự lớn mạnh của lực lượng thị trường, sự sung túc, thịnh vượng mà các lực lượng thị trường mang lại vẫn không giải quyết được chính những vấn đề nội tại trong sự vận hành của thể chế kinh tế này như: các khiếm khuyết của cơ chế thị trường không tự phát mất đi cùng với sự mở rộng biên giới thị trường; lực lượng thị trường lớn mạnh nhưng không thể tự cứu mình khi rơi vào trạng thái bất ổn, khủng hoảng; các thiết chế khu vực, toàn cầu có thể gia tăng nhưng cũng không thể giải quyết hay dàn xếp được các vấn đề nội tại của mỗi nền kinh tế; biên giới thị trường mở rộng và linh hoạt, nhưng biên giới quốc gia là ổn định và nó vẫn là "rào cản" đối với mọi hành vi xâm nhập (theo công ước quốc tế), kể cả các hành vi kinh tế; toàn cầu hoá gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, có thể hình thành thị trường toàn cầu, giao lưu kinh tế phát triển sâu thêm, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc các quốc gia sẽ xoá nhòa ranh giới, lợi ích, vị thế với nhau để hoà đồng, cùng phát triển v.v.. Hiện thực này có nghĩa rằng vai trò nhà nước nói chung, vai trò kinh tế của nhà nước nói riêng là không thể phủ nhận dưới bất kỳ góc độ nào, *vấn đề là nhà nước cần phải thay đổi*. Sự thay đổi này không hàm ý riêng đối với một nhà nước đơn lập nào

đó mà nó cần thiết đối với mọi nhà nước, bởi sự thay đổi phụ thuộc vào năng lực của từng nhà nước, trên cơ sở đó, từng nhà nước xác lập sự thay đổi để hướng đến hiệu quả có thể đạt được trong điều kiện cụ thể.

2. Chức năng cơ bản, năng lực hiện thực của các nhà nước và một số lựa chọn

Về cơ bản, ở mỗi trình độ phát triển của nền kinh tế, nhà nước thường đóng một vai trò nhất định và thực hiện các chức năng phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế. *Với mọi nền kinh tế thị trường nói chung*, vai trò của nhà nước bao gồm: tạo môi trường pháp lý, môi trường kinh tế - xã hội ổn định; định hướng phát triển kinh tế thị trường bằng chiến lược, sách lược, quy hoạch, các chương trình kinh tế - xã hội; sử dụng những biện pháp hành chính khi cần thiết; điều tiết thu nhập của các doanh nghiệp và dân cư để đảm bảo công bằng xã hội v.v.. *Với một nền kinh tế thị trường đã phát triển*, sự điều tiết của nhà nước được thể hiện qua 3 chức năng kinh tế cơ bản là: can thiệp, quản lý và điều hoà phúc lợi. Nhà nước can thiệp vào những khu vực cần có sự lựa chọn, thể hiện những khuyết tật của thị trường. Nhà nước thực hiện việc quản lý nhằm đảm bảo tính chính thể của nền kinh tế và để cung cấp những dịch vụ phúc lợi... Nhà nước thực hiện chức năng điều hoà phúc lợi giảm thiểu khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội, tạo sự ổn định vĩ mô và nâng cao phúc lợi công cộng. *Với một nền kinh tế định hướng thị trường* hay là nền kinh tế thị trường của các nước đang phát triển, nhà nước phải đảm nhận nhiều chức năng hơn, với một năng lực hạn chế hơn, đó là thực tế. Chức năng kinh tế cơ bản của nhà nước ở các nền kinh tế này bao gồm: thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô; thiết lập môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách phục vụ hiệu quả các chiến lược, kế hoạch phát triển của chủ thể kinh tế; xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc thị trường phục vụ các mục tiêu phát triển; hỗ trợ phát triển, chăm lo xây dựng hệ thống-kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng; đảm bảo tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường...

Tuy nhiên, khả năng thực hiện vai trò của mỗi nhà nước là khác nhau và phụ thuộc vào năng lực thực tế của từng nhà nước. Do đó,

hiệu lực thực thi vai trò của nhà nước còn phụ thuộc vào việc nhà nước có nhận thức đúng về năng lực thực tế của mình hay không. Vậy nên, vấn đề không phải ở chỗ nhà nước nhận thấy được các chức năng của mình mà là ở chỗ các nhà nước phải làm sao cho các chức năng đó tương xứng, phù hợp với năng lực của mình.

Năng lực của nhà nước là một căn cứ quan trọng để xác định vai trò của nhà nước, nhưng cũng đồng thời là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của việc nhà nước thực thi vai trò của mình. Năng lực nhà nước cũng chỉ cho nhà nước biết mình phải làm gì và làm như thế nào để đạt được các mục tiêu đề ra và hoàn thành sứ mệnh của mình. Trong thực tế, năng lực nhà nước thể hiện trước hết ở thể chế, ở độ tin cậy, ở sự ổn định của các chính sách kinh tế và môi trường kinh doanh. Nếu độ bất ổn định của môi trường kinh doanh càng nhỏ, độ tin cậy càng cao thì mức độ đầu tư sẽ càng lớn và tăng trưởng kinh tế càng nhanh.

Bên cạnh đó, năng lực của nhà nước còn thể hiện việc thực hiện các can thiệp của nhà nước. Nếu các can thiệp của nhà nước mà đúng lúc, đúng chỗ thì sẽ có tác động tích cực đối với nền kinh tế, ngược lại nếu các can thiệp không kịp thời, không phù hợp tất yếu sẽ gây tác hại cho phát triển và làm giảm độ tin cậy vào môi trường kinh tế nói riêng, vào năng lực thể chế của nhà nước nói chung. Ngay cả khi các thể chế nhà nước là tốt, nhưng việc quản lý, tổ chức thực hiện không tốt cũng gây tác hại cho phát triển. Do vậy, năng lực của nhà nước không chỉ dừng ở việc thiết lập môi trường thể chế, tạo lập niềm tin và sự ổn định của các thể chế để phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh tế, mà còn phải đảm bảo để các thể chế đó được hiện thực hoá một cách hiệu quả.

Theo cách tiếp cận này thì nhà nước không chỉ trả lời câu hỏi *phải làm gì* mà còn phải trả lời câu hỏi *phải làm như thế nào* để có được hiệu quả cao nhất trong điều kiện thực tế của mình. Nghĩa là sẽ có sự khác biệt trong vai trò kinh tế của nhà nước ở những trình độ, năng lực khác nhau. Ứng với mỗi trình độ, năng lực của mình nhà nước xác định cho mình trọng trách phù hợp và hiệu quả, chứ không thể vì thấy nhà nước này, nhà nước kia làm được việc này, việc kia thì có nghĩa là mình cũng phải làm như vậy hoặc nghĩ rằng mình phải làm như thế này hay thế khác để trở thành nhà nước

mạnh v.v.. Vấn đề là phải biết lượng sức mình sao cho vừa đáp ứng được các trọng trách cho từng thời kỳ phát triển, vừa đảm bảo vững vàng cho những trách nhiệm cao hơn theo mục tiêu, chiến lược phát triển của quốc gia, dân tộc. Do vậy, việc nghiên cứu sẽ phân biệt trình độ năng lực nhà nước theo hai loại: nhà nước năng lực thấp, nhà nước năng lực cao (mạnh) – như cách gọi của Ngân hàng thế giới hoặc cách gọi phổ biến, thông dụng là nước đang và kém phát triển, nước phát triển.

Về cơ bản nhà nước năng lực thấp ứng với các nước đang và kém phát triển, còn nhà nước năng lực cao (mạnh) ứng với các nước phát triển. *Đối với nhà nước có năng lực thấp*: nhà nước không nên đặt vấn đề *làm hay không* mà nên trả lời *làm như thế nào là tốt nhất*. Bởi các nhà nước năng lực thấp không có nhiều quyền lựa chọn trong thể chế kinh tế toàn cầu, họ có nhiều bất lợi hơn là cơ hội, bởi năng lực thấp nên có khá nhiều sự ràng buộc (vốn ít, kỹ thuật lạc hậu, năng lực nghiên cứu, triển khai hạn chế, quản lý yếu kém...), vì vậy, họ thường không phải là người ra quyết định, nên phải lượng sức sao cho có được lợi ích cao nhất có thể với hiện thực của mình. Lựa chọn này có thể coi là duy nhất hợp lý đối với các nhà nước năng lực thấp. Cho nên, trong thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay, với các nhà nước năng lực thấp, vai trò kinh tế của những nhà nước này nên hướng vào việc thực hiện những chức năng cơ bản như: *đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô; cố gắng cung cấp hàng hoá, dịch vụ công cộng một cách hiệu quả; kiểm soát dịch bệnh; thực hiện những điều tiết xã hội cơ bản⁽²⁾ một cách hiệu quả với mục tiêu là tạo sự ổn định chung, nhằm hướng đến các tiền đề cơ bản cho một sự phát triển ổn định, bền vững*. Điều này có nghĩa rằng *ổn định kinh tế vĩ mô và cung cấp hiệu quả các dịch vụ kết cấu hạ tầng cơ bản* là những trọng trách lớn lao đối với các nhà nước năng lực thấp. Tuy nhiên, ngoài những trọng trách này, các nhà nước năng lực thấp cũng cần hướng đến việc chọn lựa chiến lược phát triển trung và dài hạn với những lộ trình cụ thể được gắn kết một cách linh hoạt với sự vận hành của thể chế kinh tế hiện hữu.

Đối với những nhà nước có năng lực mạnh, có thể đảm nhận những vai trò tích cực hơn ngoài những vai trò cơ bản, như tăng cường năng lực dự báo, cung cấp nhiều hơn các cơ hội

dầu tư, thương mại, giải quyết những bất ổn cũng như những mất cân bằng của các thị trường; có thể thực hiện sự phối hợp với giới doanh nghiệp một cách hiệu quả và thiết lập các quan hệ kinh tế, chính trị, ngoại giao nhằm chủ động để có được các lợi ích khác nhau trong các quan hệ kinh tế quốc tế, hướng đến một sự phát triển năng động, nhanh mạnh và hiệu quả cao... Nghĩa là với các nhà nước năng lực mạnh, *tăng cường chức năng đối ngoại* sẽ được đề cao, đặc biệt là các nhà nước này sẽ *không ngừng tăng cường chi phối sự hình thành và phát triển các thiết chế quốc tế*. Nhìn bề ngoài, sự lựa chọn này có vẻ tương đồng và tích cực với thể chế kinh tế toàn cầu, nhưng thực chất nó có ảnh hưởng khác nhau đối với các nước phát triển và các nước đang phát triển. Bởi sự thực là bất cứ một sự bố trí thiết chế nào cũng đều hướng đến việc đảm bảo trực tiếp hoặc gián tiếp quyền lợi của người xác lập thiết chế.

Như vậy, hiệu quả của nhà nước biểu hiện ở năng lực của nhà nước mà cụ thể đó là năng lực thể chế, ở tính ổn định, nhất quán của chính sách, ở độ tin cậy của môi trường kinh doanh và hiệu lực thực thi của các thể chế, chính sách. Do vậy, để xác định vai trò của nhà nước, ngoài việc phân tích bản chất, đặc trưng và điều kiện kinh tế xã hội hiện thực của nền kinh tế, còn cần phải xác định đúng năng lực thực tế của nhà nước, trên cơ sở đó nhà nước mới biết được mình nên làm gì và làm như thế nào là hiệu quả nhất.

3. Vai trò kinh tế của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay

Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, mỗi nền kinh tế là một bộ phận cấu thành của các quan hệ kinh tế khu vực và quốc tế; quá trình tự do hoá đã làm hạn chế mức độ can thiệp trực tiếp của nhà nước vào các quá trình kinh tế và ở những phương diện nhất định, chủ quyền kinh tế quốc gia sẽ bị ảnh hưởng, chi phối bởi các quan hệ kinh tế khu vực và toàn cầu; sự giảm sút vai trò của nhà nước dường như được nhìn thấy một cách trực diện và là một tất yếu. Song, điều đó không có nghĩa là vai trò của mỗi nhà nước trở nên vô hiệu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội, mà thực tế đã chứng tỏ rằng vai trò của nhà nước không hề giảm sút, nó vẫn quan trọng và có phần quan trọng hơn trong những trường hợp nền kinh tế phải đương đầu với khủng

hoảng kinh tế thế giới, với những tác động; ảnh hưởng từ quá trình toàn cầu hoá.

Từ những thay đổi thực tế trong cấu trúc và sự vận hành của nền kinh tế trong điều kiện toàn cầu hoá, đồng thời, căn cứ những phân tích về năng lực hiện thực của mỗi nhà nước và những lựa chọn có thể cho từng loại nhà nước, có thể thấy, để phát triển hiệu quả mỗi nền kinh tế cần có sự nỗ lực từ bản thân mỗi chủ thể kinh tế, mà trước hết cần đứng vững trong cạnh tranh quốc tế và phát triển. Tuy nhiên, một tiền đề quan trọng để các chủ thể kinh tế có thể thực hiện được mục tiêu nêu trên và nền kinh tế hội nhập hiệu quả là nhà nước cần thực hiện tốt vai trò của mình trong điều kiện mới. Vai trò đó của nhà nước được thể hiện trên các phương diện sau:

Thứ nhất, đảm bảo ổn định vĩ mô là vai trò quan trọng hàng đầu của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu

Trong mọi trường hợp, bất kể là nền kinh tế thị trường phát triển hay đang phát triển, thậm chí là nền kinh tế chuyển đổi thì một sự ổn định luôn là tiền đề căn bản và vững chắc của phát triển. Hơn nữa, trong điều kiện các quan hệ kinh tế toàn cầu được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các dòng đầu tư và thương mại quốc tế, sự phụ thuộc và đan xen lẫn nhau ngày càng sâu rộng thì các nhân tố tạo nên những bất ổn cho mỗi nền kinh tế có xu hướng gia tăng, do đó, tạo lập sự ổn định tương đối để phát triển trở nên cấp thiết đối với mỗi nền kinh tế. Để thực hiện yêu cầu này, không ai khác chính là nhà nước và để hoàn thành vai trò này nhà nước cần có hệ thống kiểm soát, giám sát hữu hiệu nhằm sớm đưa ra được những cảnh báo, những can thiệp kịp thời.

Thứ hai, thiết lập một hệ thống thể chế và chính sách kinh tế vĩ mô hữu hiệu là sứ mệnh của mọi nhà nước

Để ổn định kinh tế vĩ mô, nhà nước cần có hệ thống các thể chế và chính sách kinh tế vĩ mô hợp lý và có hiệu lực thực thi. Sứ mệnh này là cơ bản và phổ biến của mọi nhà nước ở mọi mô hình phát triển. Tuy nhiên, trong điều kiện toàn cầu hoá kinh tế hiện nay, việc thiết lập hệ thống các thể chế và chính sách kinh tế vĩ mô phải được thực hiện trên cơ sở những quy chuẩn khu vực và quốc tế hoặc trên các nguyên tắc chung của các chuẩn mực quốc tế. Mọi sự tùy tiện và duy ý chí trong việc thiết lập hệ thống các thể

chế và chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước đồng nghĩa với sự tự sát quốc gia.

Thứ ba, đảm bảo sự vững chắc của ngân sách quốc gia và coi chính sách ngân sách như một công cụ quan trọng để điều chỉnh kinh tế vĩ mô là những thay đổi trong thực thi vai trò của nhà nước trong điều kiện hiện nay.

Lâu nay, ngân sách quốc gia thường được quan tâm với ý nghĩa là quỹ tài chính quốc gia gắn với các hoạt động thu – chi của nhà nước. Do đó, nhà nước thường quan tâm giải quyết những vấn đề như giảm bớt các khoản thiếu hụt ngân quỹ, hạ thấp nhịp độ gia tăng chi phí quốc gia, tiến hành cải cách thuế nhằm giảm gánh nặng thuế khoá đối với nền kinh tế, chính sách thu hẹp mức vay nợ của nhà nước v.v.. mà không thấy rằng, sự vững chắc của ngân sách quốc gia là công cụ quan trọng nhất để nhà nước thực thi chủ động vai trò điều tiết của mình. Ngân sách vững chắc là tiền đề vật chất quan trọng cho phép nhà nước thực thi hiệu quả các vai trò của mình, đặc biệt là trong phòng ngừa và ngăn chặn những bất ổn, khủng hoảng, suy thoái kinh tế.

Thứ tư, chính sách tiền tệ – tín dụng, ngân hàng trung ương, lãi suất là những công cụ chính trong điều chỉnh kinh tế vĩ mô của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu.

Trong thể chế kinh tế toàn cầu, sự lưu chuyển của nguồn tài chính trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết và tác động, chi phối đến từng quốc gia. Do đó, công cụ điều chỉnh kinh tế vĩ mô của các quốc gia nhất thiết phải là chính sách tiền tệ – tín dụng, là công cụ lãi suất. Sự điều chỉnh của các công cụ, chính sách này, một mặt, đảm bảo tính hợp lý của công cụ điều tiết trong đặc trưng kinh tế mới; mặt khác, tiền tệ – tín dụng là huyết mạch của nền kinh tế hiện đại, của thể chế kinh tế toàn cầu, bởi vậy sử dụng các công cụ của chính sách tiền tệ – tín dụng có thể ví như công cụ điều khiển tổng hợp từ xa đối với nền kinh tế.

Thứ năm, vai trò kiểm soát, giám sát và dự báo ngày càng trở nên quan trọng hơn đối với các nhà nước.

Trong một cấu trúc kinh tế toàn cầu, sự vận hành của kinh tế nói chung, các luồng tài chính nội riêng dường như nằm ngoài sự kiểm soát của các thể chế quốc gia. Song, mọi sự vận hành này đều trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến mỗi nền kinh tế, sự ổn định, tăng trưởng

hay bất ổn, suy thoái. Do vậy, để chủ động điều tiết, nhà nước không còn sự lựa chọn hiệu quả nào hơn là tăng cường năng lực kiểm soát, giám sát và dự báo, nhằm cung cấp một cách tốt nhất những thông số kinh tế – xã hội, cũng như những dữ liệu cần thiết để các chủ thể kinh tế chủ động trong các lựa chọn kinh tế, đồng thời, cũng là những căn cứ để nhà nước lựa chọn các chính sách điều tiết phù hợp.

Tổng quan những trình bày nêu trên cho thấy, dưới tác động của một cấu trúc kinh tế toàn cầu, vai trò của nhà nước cần được xác định lại. Vai trò nhà nước không suy giảm như những suy luận mang tính trực quan mà nó biến đổi, được xác lập ở mức độ bao quát hơn với yêu cầu rõ nét hơn về năng lực của từng nhà nước. Với những khác nhau về năng lực làm cho hiệu lực thực thi vai trò của các nhà nước cũng khác nhau. Vai trò nhà nước chủ yếu được thực hiện gián tiếp thông qua các công cụ của chính sách tiền tệ – tín dụng, chính sách ngân sách và năng lực kiểm soát, giám sát, dự báo. Trong đó, đảm bảo ổn định vĩ mô, phát triển bền vững và lành mạnh của hệ thống tài chính – tiền tệ là mục tiêu quan trọng mà điều tiết nhà nước hướng đến □

Ghi chú:

(1) *Hội đồng kinh tế toàn cầu sẽ không phải là G7, G8 hay G20, mà là tổ chức đại diện cho tất cả các nước trên hành tinh: G192.*

(2) *Cung cấp các bảo hiểm xã hội cơ bản (lương hưu, trợ cấp thất nghiệp...), điều tiết độc quyền, hạn chế ô nhiễm môi trường...*

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Lưu Ngọc Trinh (2008): "Kinh tế và chính trị thế giới: Vấn đề và xu hướng tiến triển", Nxb Lao động.

2. Lei Da (2002): "Toàn cầu hoá kinh tế và chức năng của nhà nước - đối phó như thế nào với toàn cầu hoá kinh tế", Viện Thông tin KHXH, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Hà Nội.

3. Viện KHXH Việt Nam - Viện Kinh tế và Chính trị thế giới (2005): "Toàn cầu hoá - chuyển đổi và phát triển: tiếp cận đa chiều", Nxb Thế giới. Hà Nội.

4. www.tuanvietnam.net/vn/tulieusuyngam:

5. www.vietnamnet.vn/thegioi.